

Bài 1. Tính hóa trị của các nguyên tố

Lưu ý: Khi viết hoá trị viết số la mã

Al trong hợp chất Al_2O_3	Al có hoá trị là.....
P trong hợp chất P_2O_5	P có hoá trị là.....
Cu trong hợp chất $\text{Cu}(\text{NO}_3)_2$	Cu có hoá trị là.....
Fe trong các hợp chất sau: $\text{Fe}(\text{NO}_3)_2$, $\text{Fe}_2(\text{SO}_4)_3$	Fe có hoá trị là.....và.....
Cr trong các hợp chất sau: Cr_2O_3 , $\text{Cr}_2(\text{SO}_4)_3$	Cr có hoá trị là và
N trong hợp chất N_2O_5 và N_2O	N có hoá trị là..... và.....

Bài 2. Dựa vào hóa trị các nguyên tố. Cho biết công thức hóa học nào viết sai, công thức hóa học nào viết đúng: CuCl , KO , BaO , K_2NO_3 , Al_3O_2 , Na_2O , Fe_2O_3 , Ba_2SO_4

+

Công thức	viết lại công thức đúng	Công thức	viết lại công thức đúng
CuCl		Ba_2O	
Al_3O_2		NaO	
Fe_2O_2		Ba_2SO_4	
KO		K_2NO_3	

Bài 3. Lập công thức hóa học của các hợp chất sau:

Cho chất	Lập CTHH	Cho chất	Lập CTHH
Fe (II) và S (II)		Cu và $\text{SO}_4(\text{II})$	
<u>Al</u> và O		<u>Al</u> và $\text{SO}_4(\text{II})$	
N (V) và O		Ca (II) và Cl	
<u>Ba</u> và $\text{CO}_3(\text{II})$		Al (III) và $\text{PO}_4(\text{III})$	
Fe (II) và nhóm (OH)		Ca (II) và nhóm $\text{SO}_4(\text{II})$	
Ag (I) và nhóm $\text{PO}_4(\text{III})$		Mg và Cl	
Fe (III) và nhóm $\text{SO}_4(\text{II})$		K và NO_3	
P (V) và O.		Ba (II) và $\text{PO}_4(\text{III})$	